

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày 11-03-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Học

Ông Đỗ Quang Vinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 30/01/2019 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn L** (tên gọi khác: không), sinh năm 1981, tại huyện KT, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện KT, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Nh và bà Lương Thị Ng; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2018 đến ngày 18/10/2018 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, có mặt.

2. **Lê Minh H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1981, tại huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi cư trú: xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước Kh và bà Nguyễn Thị B; vợ: không (đã ly hôn), có 01 con (sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 2757/HSPT ngày 23/10/2000, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 tháng 7 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số 280/2013/HSST ngày 30/9/2013, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 tháng 19 ngày tù về tội đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2018 đến ngày 18/10/2018 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh H là lái xe của công ty LVN có trụ sở tại lô số 6, khu công nghiệp Qu, thị trấn Qu, huyện M, Hà Nội. Do muốn có thêm thu nhập nên H xin được từ một người cùng làm nghề lái xe số điện thoại 0868679318 của một người phụ nữ có nhu cầu thuê vận chuyển hàng thuốc lá nhập lậu (người lái xe và người phụ nữ H đều không biết tên, tuổi, địa chỉ). Ngày 12/10/2018, khi được giao điều khiển xe ô tô 29LD-2403 nhận hàng là xe máy nhãn hiệu Yamaha từ cảng Nội Bài - Hà Nội chở về thành phố Hồ Chí Minh, H đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6+ lắp sim số 0986492117 liên hệ với số điện thoại trên để hỏi nhận chở hàng. Người phụ nữ đồng ý, thỏa thuận hàng là 35 thùng thuốc lá điếu, tiền cước 150.000đồng/thùng, khi nào nhận hàng sẽ thanh toán tiền và nói sẽ có người liên lạc lại để chỉ địa điểm giao, nhận hàng.

Vũ Văn L thuê xe ô tô 34C-21770 của anh Nguyễn Hữu S - sinh năm 1969 ở thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương để chuyên chở hàng hóa. Khoảng 7 giờ, ngày 12/10/2018, L nhận được điện thoại từ một người đàn ông không quen biết hỏi có chở hàng là 35 thùng thuốc lá ba số không, giá cước là 100.000đ/thùng. L đồng ý và được người này cho số điện thoại của một người đàn ông để liên lạc nhận hàng. Sau khi liên lạc, L điều khiển xe ô tô 34C-21770 đến đoạn đường vắng ở khu công nghiệp HD - Hà Nội nhận hàng từ một người đàn ông không quen biết sau đó được người thuê chở hàng cho số điện thoại 0986492117 của Lê Minh H để liên hệ giao hàng. L đã điện thoại cho H hẹn địa điểm giao hàng ở Ninh Bình. L khai nhận chiếc điện thoại dùng để liên lạc, giao dịch vận chuyển thuốc lá mang nhãn hiệu Nokia, lắp được 2 sim trong đó có một sim mang số 0866466229 dùng để liên lạc với Lê Minh H và một sim khuyến mại L không nhớ số dùng để liên lạc với người thuê chở và giao thuốc lá.

Khoảng 15h cùng ngày, H và L lái xe đến gặp nhau tại đường đê thuộc địa bàn thôn L, xã N, huyện HL, tỉnh Ninh Bình. Cả hai điều khiển lùi đuôi xe gần giáp nhau và chuyển hàng là các thùng thuốc lá 555 do nước ngoài sản xuất từ thùng xe 34C-21770 sang thùng xe 29LD-2403. Đến khoảng 15 giờ 45 phút, khi cả hai đang chuyển các thùng thuốc lá thì bị tổ tuần tra kiểm soát Công an giao thông huyện Hoa Lư phát hiện xe ô tô 34C-21770 của L vi phạm lỗi đỗ xe ngược với chiều lưu thông của làn đường nên tiến hành kiểm tra, L và H không xuất trình được giấy tờ hóa đơn liên quan đến số hàng đang vận chuyển nên Tổ công tác đã đưa L, H cùng vật chứng về công an huyện Hoa Lư.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hoa Lư đã tiến hành khám phương tiện đối với hai xe ô tô do Vũ Văn L và Lê Minh H điều khiển, xác định: Trên xe ô tô 34C-21770 có 10 thùng carton, bên trong mỗi thùng có 50 cây thuốc lá điếu mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD” (trương đương 5.000 bao). Trên xe ô tô 29LD-2403 có 25 thùng carton, bên trong mỗi thùng có 50

cây thuốc lá điều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD” (tương đương 12.500 bao) và 50 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu xanh đen.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã trưng cầu giám định đối với toàn bộ số thuốc lá điều thu giữ của L và H. Tại Kết luận giám định số 5699/C09(P4) ngày 17/10/2018 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an xác định: toàn bộ 1.750 cây thuốc lá điều (tương đương 17.500 bao, mỗi bao chứa 20 điều thuốc), không dán tem nhập khẩu gửi đến giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm, nhãn hiệu “ BLEND NO.555 GOLD, được sản xuất tại nước ngoài, có hàm lượng nicotin trung bình là 1,1mg/điều như ghi trên vỏ cây thuốc. Theo thông tư số 124/2007 ngày 26/10/2007 của Bộ tài chính, thuốc lá điều nhập khẩu vào Việt Nam phải có “ tem thuốc lá điều nhập khẩu“ do Bộ tài chính nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phát hành và dán trên từng bao. Hiện tại, Viện khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định các mẫu thuốc lá mang nhãn hiệu trên là của nước nào sản xuất.

Quá trình điều tra, ngoài số thuốc lá mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD“, cơ quan điều tra còn thu giữ của Vũ Văn L: 01 xe ô tô biển kiểm soát 34C-21770, 50 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu xanh đen, 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Vũ Văn L, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 046850 (chủ xe: Nguyễn Hữu S), 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 6258833, biển đăng ký 35N-4735, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0307722 (chủ xe: Bùi Văn H1); thu giữ của Lê Minh H: 01 xe ô tô biển kiểm soát 29LD-2403, 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Lê Minh H, 01 Giấy đăng ký xe số 084079 (chủ xe: Công ty TNHH QL&ĐT LVN), 01 giấy chứng nhận kiểm định xe biển đăng ký 29LD-240, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 170249662 (chủ xe: Công ty TNHH QL&ĐT LVN), 01 phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ (liên 2) số 0006960 ngày 11/10/2018 của công ty TNHH Yamaha motor Việt Nam, 01 phiếu giao hàng 2/4 (bên nhận giữ) số 0J154564 ngày 11/10/2018, 02 phiếu giao hàng 3/4 (vận tải giữ) số 0J154564, 02 phiếu giao hàng 4/4 (YMVN giữ) số 0J154564, 01 phiếu kiểm tra xác nhận đóng hàng & dỡ hàng (Nội Bài-ĐN&HCM), 50 phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng dùng cho xe cơ giới số phiếu: 109651, 109698-109701, 109704-109708, 109710-109723, 109726-109749, 109752, 109753 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6+ lắp sim số 0986492117. Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô 34C-21770 cùng giấy tờ xe thu giữ từ Vũ Văn L cho anh Nguyễn Hữu S; trả xe ô tô 29LD-12770 cùng giấy tờ xe, giấy tờ hàng hóa và 50 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius thu giữ từ Lê Minh H cho Công ty TNHH LVN; trả lại giấy phép lái xe cho Lê Minh H và Vũ Văn L. Số vật chứng còn lại gồm: Số thuốc lá điều thu giữ trên xe ô tô 34C-21770 sau khi giám định còn lại 470 cây (tương đương 4.700 bao) đựng trong 10 thùng caton đánh số thứ tự từ M01 đến M10 được niêm phong theo quy định; Số thuốc lá điều thu giữ trên xe ô tô 29LD-2403 sau khi giám định còn lại 1175 cây (tương đương 11.750 bao) đựng trong 25 thùng

caton đánh số thứ tự từ M11 đến M35 được niêm phong theo quy định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6+ lắp sim số 0986492117. Những vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hoa Lư quản lý.

Đối với chiếc điện thoại Vũ Văn L sử dụng để liên lạc trao đổi vận chuyển thuốc lá điều, L khai nhận quá trình vận chuyển hàng sang xe của H đã bị rơi mất, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Bị cáo Vũ Văn L trước đây đã cung cấp thông tin về tội phạm ma túy cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; có bố tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Số tiền công vận chuyển thuốc lá là 3.500.000 đồng L đã tiêu dùng hết. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 3.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSHL ngày 28/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố các bị cáo về tội vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm b khoản 3, 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo đã khai nhận ngày 12/10/2018 đã thực hiện hành vi vận chuyển 17.500 bao thuốc lá điều thành phẩm, nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD” được sản xuất tại nước ngoài, không dán tem nhập khẩu, bị lực lượng công an phát hiện tại thôn L, xã N, huyện HL, tỉnh Ninh Bình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản sự việc, bản kết luận giám định, các vật chứng thu giữ được.... Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 191 của BLHS. Trong vụ án, bị cáo Vũ Văn L giữ vai trò cao hơn đối với bị cáo Lê Minh H. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; Bị cáo Vũ Văn L đã từng tích cực hợp tác với cơ quan công an thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh trong việc phát hiện tội phạm về ma túy và có bố đẻ có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Bản thân bị cáo đã tác động với gia đình để nộp lại số tiền 3.500.000 đồng do phạm tội mà có. Do đó, cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Vũ Văn L. Bị cáo Lê Minh H đã nhiều lần bị tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản và đánh bạc. Mặc dù các bản án trước không tính là tiền án đối với bị cáo do đã đủ thời gian được xóa án tích nhưng cũng cần xác định bị cáo Lê Minh H có nhân thân xấu. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 191; điểm s,t khoản 1, khoản 2 điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 5 năm đến 6 năm tù; Thời hạn tính từ ngày tạm giữ; phạt tiền bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng. Áp

dụng điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 6 đến 7 năm tù; thời hạn tính từ ngày tạm giữ; phạt tiền bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng. Áp dụng điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự (viết tắt là BLTTHS): tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của Lê Minh H và 3.500.000 đồng do Vũ Văn L nộp; tịch thu tiêu hủy 16.450 bao thuốc lá còn lại sau khi giám định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đối với số điện thoại 0868679318 mà Lê Minh H liên lạc để nhận vận chuyển thuốc lá điếu, quá trình điều tra xác định số thuê bao trên đăng ký tên chị Vũ Thị Th - sinh năm 1985 ở xã HB, huyện KT, Hải Phòng. Chị Th hiện là Giám đốc công ty TNHH viễn thông АД có địa chỉ ở xã HB, huyện KT, Hải Phòng là công ty chuyên cung cấp các dịch vụ viễn thông và mua bán các loại sim thuê bao di động. Khoảng tháng 3/2018 chị Th đã sử dụng chứng minh nhân dân của mình để đăng ký hòa mạng cho số thuê bao 0868679318 sau đó bán cho một người không quen biết, chị Th cũng không quen biết Lê Minh H. Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để xử lý đối với chị Vũ Thị Th theo quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ thuê H chở hàng và hai người đàn ông thuê L chở hàng và giao hàng cho L, hiện chưa đủ căn cứ làm rõ. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Các bị cáo Vũ Văn L, Lê Minh H đều là người đã thành niên, nhận thức rõ việc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn cố tình thực hiện. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện ngày 12/10/2018, các bị cáo vận chuyển bằng ô tô 17.500 bao thuốc lá BLEND NO. 555 được sản xuất tại nước ngoài, không có tem nhập khẩu. Hành vi của các bị cáo đã phạm

vào tội vận chuyển hàng cấm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 191 của BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của nhà nước, làm ảnh hưởng đến việc sản xuất, kinh doanh trong nước. Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm với nhau ở mức độ giản đơn. Bị cáo Vũ Văn L đã chủ động liên lạc trước với bị cáo Lê Minh H, lựa chọn địa điểm để giao chuyển hàng nên có vai trò cao hơn so với bị cáo H. Tuy nhiên, do bị cáo L và bị cáo H không quen biết nhau, đều là lái xe và đều có ý định vận chuyển thuốc lá nhập lậu; đã tự liên hệ, giao dịch với những người khác từ trước để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án không có sự chênh lệch đáng kể.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đã xác định đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đánh giá đúng nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và có xem xét đến nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được phân tích nêu trên, xét thấy: bị cáo Vũ Văn L có nhân thân tốt, có ý thức trong việc phòng chống tội phạm, nhất thời phạm tội, lần phạm tội này là lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 (2 tình tiết) và khoản 2 (2 tình tiết) nên cần áp dụng điều 54 của BLHS cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo Lê Minh H có vai trò sau bị cáo Vũ Văn L, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Các bị cáo đều có nghề nghiệp và có thu nhập nên cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[6] Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Xe ô tô 34C-21770 cùng giấy tờ xe thu giữ từ Vũ Văn L là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hữu S; xe ô tô 29LD-12770 cùng giấy tờ xe, giấy tờ hàng hóa và 50 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius thu giữ từ Lê Minh H thuộc sở hữu của Công ty TNHH LVN. Anh Nguyễn Hữu S và Công ty TNHH LVN không biết các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản, giấy tờ đã thu giữ là 02 chiếc xe ô tô cùng các giấy tờ xe, hàng hóa và giấy tờ liên quan đến hàng hóa trên xe ô tô cho các chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu S và công ty TNHH LVN; trả lại giấy phép lái xe cho Lê Minh H

và Vũ Văn L là đúng quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Hữu S, công ty TNHH LVN và các bị cáo không có ý kiến gì về những tài sản và giấy tờ đã được nhận lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Lê Minh H là công cụ, phương tiện phạm tội và số tiền 3.500.000 đồng do Vũ Văn L nộp là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 16.450 bao thuốc lá còn lại sau khi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với những người đã thuê các bị cáo L, H chở hàng và giao hàng cho bị cáo H không có căn cứ để làm rõ, cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra xác minh là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn L, Lê Minh H phạm tội vận chuyển hàng cấm.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 04 (*bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (12/10/2018).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 15 (*mười lăm*) triệu đồng đối với bị cáo Vũ Văn L.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh H 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (12/10/2018).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 15 (*mười lăm*) triệu đồng đối với bị cáo Lê Minh H.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6+ thu của Lê Minh H và số tiền 3.500.000 đồng do Vũ Văn L nộp; tịch thu tiêu hủy 16.450 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND No.555 GOLD (trong đó có 4.700 bao thu giữ trên xe ô tô 34C-21770 được đựng trong 10 thùng carton đánh số thứ tự từ M01 đến M10 và 11.750 bao thu giữ trên xe ô tô 29LD-2403 được đựng trong 25 thùng carton đánh số thứ tự từ M11 đến M35)

(Số tiền 3.500.000 đồng, chiếc điện thoại và 16.450 bao thuốc lá nói trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/01/2019 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Biên lai thu tiền số AA/2010/00279 ngày 6/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Vũ Văn L, Lê Minh H phải nộp mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- Công an huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh